**TRAO ĐỔI VỀ MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CƠ BẢN TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ 2015 (Kỳ 2)**

**3. Quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại**

Lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp hình sự nước ta, Bộ luật đã quy định pháp nhân là chủ thể của tội phạm, được thể hiện tập trung tại Chương XI, gồm 16 điều (từ điều 74 - 89) và trong một số điều khoản cụ thể khác của Bộ luật (các điều 2, 3, 8, 33, 46). Đây là điểm đổi mới nổi bật, mang tính đột phá trong chính sách hình sự và tư duy lập pháp hình sự nước ta, làm thay đổi nhận thức truyền thống về vấn đề tội phạm và hình phạt.

Tuy nhiên, đây là vấn đề mới, do vậy, để bảo đảm sự thận trọng trong việc quy định chính sách mới, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của một số nước, BLHS đã xác định rõ giới hạn áp dụng chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân theo hướng *hẹp cả về chủ thể lẫn về loại tội* mà pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự, cụ thể:

V*ề chủ thể*, BLHS quy định chỉ áp dụng đối với pháp nhân thương mại. Theo quy định tại Điều 74 Bộ luật Dân sự năm 2015, đây là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. Pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

*Về loại tội*, Bộ luật quy định pháp nhân chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 31 tội danh được liệt kê cụ thể tại Điều 76 của BLHS[[1]](#footnote-1). Đây là các tội danh mang tính chất thuần túy về kinh tế và môi trường.

*Về điều kiện pháp nhân thương mại phải chịu TNHS*: Điều 75 BLHS cũng quy định rõ 04 điều kiện để một pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự, bao gồm: 1) hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân; 2) hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân; 3) hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân và 4) chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

*Về các chế tài áp dụng đối với pháp nhân phạm tội* (Điều 33 và Điều 46 của BLHS) bao gồm 03 hình phạt chính *(phạt tiền; đình chỉ hoạt động có thời hạn; đình chỉ hoạt động vĩnh viễn)* và 03 hình phạt bổ sung *(cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; cấm huy động vốn; phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính)* và 04 biện pháp tư pháp (tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra).

**4. Đổi mới chính sách hình sự đối với người phạm tội dưới 18 tuổi**

So với BLHS 1999, Bộ luật đã có sự điều chỉnh căn bản trong chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội theo hướng bảo đảm lợi ích tốt nhất người phạm tội dưới 18 tuổi.

- Đối với người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, Bộ luật đã thu hẹp đáng kể phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Theo đó, người phạm tội chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về việc thực hiện 29/314 tội danh được quy định trong BLHS**,** thuộc 04 nhóm tội phạm: (1) các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người; (2) các tội xâm phạm sở hữu; (3) các tội phạm về ma túy; (4) các tội xâm phạm an toàn công cộng.

Đối với hành vi chuẩn bị phạm tội, trách nhiệm hình sự cũng chỉ đặt ra đối với 04/314 tội danh được quy định trong BLHS.

Đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên, nếu hành vi trong giai đoạn chuẩn bị, Bộ luật quy định chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 21/314 tội danh thuộc 04 nhóm tội phạm (các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người; các tội xâm phạm sở hữu và các tội xâm phạm an toàn công cộng).

Cụ thể hóa các điều kiện miễn trách nhiệm hình sự áp dụng riêng cho từng đối tượng người chưa thành niên *(người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi và người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi)*

Bổ sung 03 biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự: (1) khiển trách; (2) hòa giải tại cộng đồng; (3) biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Một điểm mới đáng lưu ý trong chính sách hình sự đối với người chưa thành niên là BLHS quy định rõ trong 03 trường hợp người chưa thành niên bị kết án được coi là không có án tích: (1) người bị kết án là người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; (2) người bị kết án là người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng do vô ý; (3) người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp tư pháp (giáo dục tại trường giáo dưỡng).

**5. Tạo cơ sở pháp lý cho việc tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng**

*Thứ nhất*, BLHS (Điều 28) đã bổ sung quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội tham ô, tội nhận hối lộ thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng *(khoản 3 và khoản 4 của các điều 353, 354 BLHS)* nhằm truy đến cùng những tội phạm tham nhũng lớn, góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

*Thứ hai*, BLHS đã mở rộng phạm vi một số tội tham nhũng cũng như một số tội thuộc Chương XXIII. Các tội phạm về chức vụ ra cả khu vực tư (ngoài Nhà nước), theo đó, người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà thực hiện hành vi tham ô tài sản, nhận hối lộ thì cũng bị xử lý về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ theo quy định tại các điều 353, 354 của BLHS.

Người có hành vi đưa hối lộ hoặc môi giới hối lộ cho công chức nước ngoài, công chức của tổ chức quốc tế công, người có chức vụ trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước thì cũng bị xử lý về tội đưa hối lộ hoặc tội môi giới hối lộ theo quy định tại các điều 364, 365 của BLHS.

Quy định này nhằm góp phần tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đồng thời, cũng để thực thi Công ước về chống tham nhũng mà nước ta là thành viên.

1. Theo Điều 76 của BLHS thì pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về 31 tội phạm sau đây: Điều 188 (tội buôn lậu); Điều 189 (tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới); Điều 190 (tội sản xuất, buôn bán hàng cấm); Điều 191 (tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm); Điều 192 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả); Điều 193 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm); Điều 194 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh); Điều 195 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi); Điều 196 (tội đầu cơ); Điều 200 (tội trốn thuế); Điều 203 (tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ); Điều 209 (tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán); Điều 210 (tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán); Điều 211 (tội thao túng thị trường chứng khoán); Điều 213 (tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm); Điều 216 (tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động); Điều 217 (tội vi phạm quy định về cạnh tranh); Điều 225 (tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan); Điều 226 (tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp); Điều 227 (tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên); Điều 232 (tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng); Điều 234 (Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã); Điều 235 (tội gây ô nhiễm môi trường); Điều 237 (tội vi phạm phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường); Điều 238 (tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông); Điều 239 (tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam); Điều 242 (tội huỷ hoại nguồn lợi thuỷ sản); Điều 243 (tội huỷ hoại rừng); Điều 244 (tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm); Điều 245 (tội vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên); Điều 246 (tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại). [↑](#footnote-ref-1)